**Ngày thứ: 3**

Ngày soạn: 8/9/2024

Ngày giảng: Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

**TOÁN -TIẾT 2**

**BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.

- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề giao tiếp toán học, năng lực ngôn ngữ

**-** Phát triển phẩm chất chăm chỉ

*-* Đồng thời giáo dục cho HS tình yêu với Toán học

**II. ĐỒ DÙNG – DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Laptop, clip, slide tranh minh họa, …

 **2. Học sinh**: Sách giáo khoa, Xúc sắc, mô hình vật liệu......

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động, kết nối: (2-5’)- GV tổ chức cho HS chọn và hát một bài hát: Vui đến trường- GV nhận xét- Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài 1: Các số 0, 1, 2, 3, 4, 52. Hình thành kiến thức mới:( 10-15’)- GV trình chiếu tranh trang 8.- GV chỉ vào bức tranh đầu tiên và hỏi: + Trong bể có mấy con cá?+ Có mấy khối vuông?- GV: Để biểu thị có 1 con cá, có 1 khối vuông, ta có số 1. Gv chỉ vào số 1 và giới thiệu: Đây là số 1. - GV chỉ sang số 1 viết thường: Số 1 được viết như thế này, các con chỉ quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 1 con cá, 1 khối vuông, số 1. - Yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ hai. GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, đếm cùng cô xem có mấy con cá? ( Một-> Hai)+ Vậy trong bể có mấy con cá?+ Có mấy khối vuông?- GV: Để biểu thị có 2 con cá, có 2 khối vuông, ta có số 2. Gv chỉ vào số 2 và giới thiệu: Đây là số 2. - GV chỉ sang số 2 viết thường: Số 2 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 2 con cá, 2 khối vuông, số 2.- Tranh 3: Yêu cầu HS quan sát tranh, xem bể có mấy con cá.- Mời HS trả lời.- GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, xuất hiện 1 con cá màu đỏ nữa. Vậy chúng ta đếm cùng cô: có Một, hai, ba con cá.+ Quan sát sang bên, có mấy khối hình?( HS trả lời xong yêu cầu đếm lại).- GV: Để biểu thị có 3 con cá, có 3 khối vuông, ta có số 3. Gv chỉ vào số 3 và giới thiệu: Đây là số 3. - GV chỉ sang số 3 viết thường: Số 3 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 3 con cá, 3 khối vuông, số 3.- Tranh 4: Yêu cầu HS quan sát tranh, xem bể có mấy con cá.- HS trả lời.- GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, 1 con cá màu đỏ, xuất hiện 1 con cá màu xanh nữa. Vậy chúng ta đếm cùng cô: có Một, hai, ba, bốn con cá.+ Quan sát sang bên, có mấy khối hình?( HS trả lời xong yêu cầu đếm lại).- GV: Để biểu thị có 4 con cá, có 4 khối vuông, ta có số 4. Gv chỉ vào số 4 và giới thiệu: Đây là số 4. - GV chỉ sang số 4 viết thường: Số 4 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 4 con cá, 4 khối vuông, số 4.- Tranh 5: Chúng ta thấy xuất hiện thêm 1 con cá màu xanh nước biển. Đếm cùng cô: Một, hai, ba, bốn, năm.+ Vậy có mấy con cá?+ Có mấy khối hình?- GV chỉ vào số 5 và giới thiệu: Đây là số 5.- GV chỉ sang số 5 viết thường: Số 5 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 5 con cá, 5 khối vuông, số 5.- Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi: + Trong bể còn con cá nào không? + Có khối vuông nào không?”+ GV giới thiệu “Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào ”, Đây là số 0. - GV chỉ sang số 0 viết thường: Số 0 được viết như thế này, các con quan sát. + Qua hoạt động khám phá con học được những gì?- GV gọi HS đọc lại các số vừa học.( đọc số bất kì, số lần lượt.\* Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5- GV yêu cầu học sinh lấy ra 1 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 2 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 3 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 4 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.- GV yêu cầu học sinh lấy ra 5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.=> Như vậy các con đã nhận biết được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0.\* Viết các số 1, 2, 3, 4, 5 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn HS viết lần lượt các số.\* Viết số 1+ Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng.+ Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét thẳng xiên đến đường kẻ 5 thì dừng lại.Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng đứng xuống phía dưới đến đường kẻ 1 thì dừng lại.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.\* Viết số 2- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang+ Cách viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 4, viết nét cong trên nối với nét thẳng xiên ( từ trên xuống dưới, từ phải sang trái) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 1) bằng độ rộng của nét cong trên.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.\* Viết số 3- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 3 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1, nét 2 đều là cong phải.+ Cách viết:  Nét 1: Đặt bút dưới đường kẻ 3, viết nét cong phải; đến ĐK 2 thì dừng lại. Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng bút viết tiếp nét cong phải nữa; đến đường kẻ 1 rồi lượn lên trên đường kẻ 1 thì dừng lại.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.\* Viết số 4- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 4 cao: 2 li (3 đường kẻ ngang). Gồm 2 nét: Nét 1: thẳng xiên và thẳng ngang và nét 2: thẳng đứng.+ Cách viết: + Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét thẳng xiên (từ trên xuống dưới, chếch sang trái) đến giữa dòng 1 thì thì lượn bút trở lại viết tiếp nét thẳng ngang( hơi lượn ở đầu bên trái).+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 2 viết nét thẳng đứng từ trên xuống (cắt nét gang) đến đường kẻ 1 thì dừng lại.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.\* Viết số 5- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 5 cao: 2 li. Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải.+ Cách viết số 5.Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 3 viết nét thẳng ngang (trùng đường kẻ 3) Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút trở lại điểm đặt bút của nét 1, viết nét thẳng đứng đến đường kẻ 2 thì dừng lại.Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2 chuyển hướng bút viết nét cong phải, dừng bút trên ĐK1.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.\* Viết số 0- GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :+ Số 0 cao 2 li ( 3 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).+ Cách viết số 0:Đặt bút phía dưới đường kẻ 3 một chút, viết nét cong kín (từ phải sang trái). Dừng bút ở điểm xuất phát.Chú ý: Nét cong kín có chiều cao gấp đôi chiều rộng.- GV cho học sinh viết bảng con.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.3. Luyện tập: (10-12’)\* Bài 1: Tập viết số.- GV nêu yêu cầu của bài.- Yêu cầu H đọc lại các số.- GV chấm các chấm theo hình số lên bảng. - GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.- GV cho HS viết bài.- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.\* Bài 2: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài.- Câu a, GV hỏi về nội dung các bức tranh. + Bức tranh vẽ mấy con mèo?+ Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?- GV cho HS làm phần còn lại.- GV mời HS lên bảng chia sẻ- GV cùng HS nhận xét.- Câu b:+ 3 bức tranh đều vẽ gì nhỉ?+ Số cá trong 3 tranh có giống nhau không? ( Em cho cô biết mỗi bể có mấy con cá,điền vào ô tương ứng)- GV nhận xét.\* Bài 3: Số ?- GV nêu yêu cầu của bài.- HD: Dòng trên là các lá cờ, có một số lá cờ chưa điền số. Dòng dưới là các con xúc xắc, trên mặt xúc xắc có các chấm tròn.- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc. Sau đó điền số vào lá cờ tương ứng bên trên.- Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cấu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.- GV mời HS lên bảng chia sẻ.- GV cùng HS nhận xét.4. Vận dụng: (2-3’)- Bài học hôm nay, em biết những số nào?- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hát theo video- Lắng nghe, nhắc lại tên bài- HS quan sát.- HS quan sát đếm và trả lời câu hỏi.+ Trong bể có 1 con cá.+ Có 1 khối vuông.- HS quan sát.- HS đọc lại.- Hs đọc- HS quan sát.- HS đếm: một, hai.+ Trong bể có 2 con cá.+ Có 2 khối vuông.- HS lắng nghe- HS quan sát- HS đọc - HS trả lời. - HS đếm: một, hai, ba.Hs trả lời- Hs đếmHSTL Có 3 khối hình.- HS quan sát.- Hs quan sát- HS đọc lại.- HS quan sát tranh, - HS trả lời. Nhóm khác nhận xét.- HS đếm: một, hai, ba, bốn.+ Có 4 khối hình.- HS quan sát.- HS đọc lại.- HS đếm.+ Có 5 con cá.+ Có 5 khối hình.( 1,2,3,4,5)- Hs quan sát- Hs quan sát- Hs đọc- Hs quan sát+ Không có con cá nào.+ Không có khối ô vuông nào.+ HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại.- Hs quan sát- Hs chia sẻ- HSTL Con học được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0.- HS đọc cá nhân - lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0- HS làm việc cá nhân lấy 1 que tính rồi đếm : 1- HS làm việc cá nhân lấy 2 que tính rồi đếm : 1, 2. Có 2 que tính.- HS làm việc cá nhân lấy 3 que tính rồi đếm : 1, 2, 3. Có 3 que tính.- HS làm việc cá nhân lấy 4 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4. Có 4 que tính.- HS làm việc cá nhân lấy 5 que tính rồi đếm : 1, 2, 3, 4, 5. Có 5 que tính.- Hs lắng nghe- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 1- Hs lắng nghe- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Hs viết bảng- Hs lắng nghe- Hs quan sát- Hs lắng nghe- Viết bảng con số 2- Hs lắng nghe- Hs quan sát- Hs quan sát- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 3- Hs lắng nghe, thực hiện- Hs quán sát- Hs lắng nghe- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 4.- Hs lắng nghe- Hs quán sát- Hs lắng nghe- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 5.- Hs lắng nghe- Hs quán sát- Hs lắng nghe- Theo dõi, viết theo trên không trung.- Viết bảng con số 0.- Hs lắng nghe- HS nhắc lại.- HS đọc: 0, 1, 2, 3, 4, 5.- Theo dõi hướng dẫn của GV- HS viết vào vở BT.- Hs lắng nghe- HS nhắc lại y/c của bài.+ Vẽ 1 con mèo.+ Điền vào số 1.- Làm vào vở BT.- HS chia sẻ- HS nhận xét bạn+ 3 tranh đều vẽ bể cá.- HS TL.- Hs lắng nghe- HS nhắc lại y/c của bài.- HS quan sát. - HS làm bài.- HS nêu miệng.- HS nhận xét bạn.- Hs chia sẻ- Hs lắng nghe- HSTL: Các số 1, 2, 3, 4, 5, 0- Hs lắng nghe, thực hiện- Hs nêu- Hs lắng nghe, thực hiện |

**IV.** **ĐIỂU CHỈNH NỘI DUNG SAU TIẾT DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………